

Số: 1856 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học
đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng
công nghệ thông tin cơ bản, Quý IV/2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng BTT&TT về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Giám đốc ĐHTN về việc điều chỉnh năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐHNLTN về việc Ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học Quy định xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Tiếng Anh đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Nông lâm - ĐHTN;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Quý IV/2019.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Giao cho phòng Đào tạo cập nhật kết quả đạt chứng chỉ của các sinh viên lên phần mềm quản lý đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Điền

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC QUÝ IV/2019

(Kèm theo QĐ số: 1856 /QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Lớp quản lý	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên CC	CDR	Ghi chú
1	DTN1253110103	KHQLMT45N01	Thavisack	MiVongSack	25/05/1994	IC3	X	
2	DTN1653050413	TY48N03	Nguyễn Ngọc	Dương	06/08/1998	ƯDCNTTCB	X	
3	DTN1554120196	QLDD47N01	Đình Thùy	Trâm	30/12/1996	ƯDCNTTCB	X	
4	DTN1153160121	QLTNR44	Lưu Hồng	Mạnh	26/12/1993	IC3	X	
5	DTN1454290074	KHQLMT45N01	Rizky Gustiani	Vidys	16/08/1997	IC3	X	
6	DTN1554290048	KH&QLMT47	Muhammad Fathurrahma	Mulyawan	13/06/1998	IC3	X	
7	DTN1554290039	KH&QLMT47	Trần Thị Diệu	Linh	18/12/1997	IC3	X	
8	DTN1554290001	KH&QLMT47	Nguyễn Kiều	Anh	07/04/1997	IC3	X	
9	DTN1553050090	TY47N02	Phạm Thế	Hòa	22/09/1997	ƯDCNTTCB	X	
10	DTN1553050233	TY47N02	Nguyễn Đức	Thông	02/02/1996	IC3	X	
11	DTN1454290077	KHQLMT45N01	Sangvone	Souliya	29/10/1994	IC3	X	
12	DTN1553050129	TY47N04	Nguyễn Vũ Thạch	Lam	14/08/1997	IC3	X	
13	DTN1454290042	KH&QLMTK46N02	Nguyễn Thu	Hoa	21/11/1996	IC3	X	
14	DTN1454290101	KH&QLMTK46N02	Elaiza	Charm Arevalo Tizon	17/09/1999	IC3	X	
15	DTN1554290049	KH&QLMT47	Ibrahim	Riansyah	26/10/1996	IC3	X	
16	DTN1354110031	KTNNK46N02	Hoàng Tiến	Luận	12/05/1995	IC3	X	
17	DTN1553050258	K47TY N03	Dương Thị	Trang	01/10/1996	ƯDCNTTCB	X	
18	DTN1553110044	KHMT47	Dương Thị Thanh	Thảo	02/03/1997	ƯDCNTTCB	X	
19	DTN1153110019	QLMT43N01	Đặng Xuân	Hào	05/09/1993	IC3	X	
20	DTN1553050062	TY47N04	Nguyễn Thị Thu	Hằng	30/01/1997	IC3	X	
21	DTN1553050051	TY47N04	Lê Thị Minh	Hà	16/03/1997	IC3	X	
22	DTN1554120037	QLDD47N03	Vũ Thị	Duyên	21/11/1996	ƯDCNTTCB	X	
23	DTN1554120053	QLDD47N03	Nguyễn Thị Thanh	Hà	18/12/1997	ƯDCNTTCB	X	
24	DTN1553050241	TY47N01	Kiều Thị	Thương	19/08/1997	ƯDCNTTCB	X	
25	DTN1654120099	K48 ĐCMT	Lê Lương	Thảo	11/02/1998	ƯDCNTTCB	X	
26	DTN1553050001	TY47N02	Bùi Tuấn	Anh	11/04/1997	ƯDCNTTCB	X	
27	DTN1554120193	QLDD47N01	Nguyễn Xuân	Toàn	07/08/1997	IC3	X	
28	DTN1454120122	QLDD46N03	Ma Thị Linh	Khuyên	18/01/1996	ƯDCNTTCB	X	
29	DTN1454290061	K46 N01	Trần Thị Thảo	Nguyễn	04/09/1996	IC3	X	
30	DTN1454290091	KH&QLMTK46N02	B. Lea	Buenafrancisca	11/03/1999	IC3	X	
31	DTN1453170051	CNTPK46	Đồng Văn	Đoàn	19/08/1996	ƯDCNTTCB	X	
32	DTN1663160007	LTQLTNRK48	Giảng A	Sáng	17/07/1994	Miễn huyện nghèo	X	
33	DTN17LT305004	LTTYK49	Vũ Ngọc	Trai	28/03/1995	Miễn huyện nghèo	X	
34	DTN1354120218	CNTYK46 N02	Cao Nguyệt	Minh	16/07/1995	ƯDCNTTCB	X	
35	DTN1453070073	KHMTK46N02	Mai Ngọc	Phương	28/04/1993	ƯDCNTT	X	
36	DTN1558520006	KHMT47	Phan Tuấn	Vũ	23/09/1997	IC3	X	

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
C THÁI NG

37	DTN1554120238	KHMT47	Lục Tiến	Dũng	26/07/1996	UĐCNTT	X	
38	DTN1558520004	KTTNTN47	Trịnh Thành	Tâm	13/08/1997	IC3	X	BS
39	DTN1454290089	KH&QLMTK46N01	Alysza	Villene Abustan Oandasan	25/08/1999	IC3	X	
40	DTN1553050284	TY47N03	Nguyễn Văn	Việt	12/10/1997	UĐCNTTCB	X	
41	DTN1454290020	KHMT K47	Nguyễn Hoàng	Nam	04/03/1995	IC3	X	BS
42	DTN1453110003	KH&QLMTK46N01	Nguyễn Tuấn	Anh	15/09/1996	IC3	X	BS

Ấn định danh sách: 42 SV. 

